TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GÒ QUAO** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 39/2021/QĐST-DS	*Gò Quao, ngày 27 tháng 5 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 19 tháng 5 năm 2021 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 36/2021/TLST–DS ngày 04 tháng 3 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng A.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Tiết Văn Th, chức vụ: Tổng Giám đốc. Địa chỉ: Số 18, đường THD, Khu đô thị mới MĐ, phường MĐ, quận HKm, thành phố Hà Nội, là người đại diện theo pháp luật.

Người đại diện hợp pháp của người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Văn N, chức vụ: Giám đốc - Chi nhánh Gò Quao. Địa chỉ: Khu phố PH1, thị trấn G, huyện G, tỉnh Kiên Giang. Theo quyết định số 2965/QĐ-NHNo-PC ngày 27/12/2019 về việc ủy quyền thực hiện quyền, nghĩa vụ tố tụng và thi hành án.

Người đại diện hợp pháp của người đại diện theo ủy quyền: Ông Bùi Duy H, chức vụ: Phó Giám đốc – Chi nhánh Gò Quao. Địa chỉ: Khu phố PH1, thị trấn G, huyện G, tỉnh Kiên Giang. Theo quyết định số: 03/2021-TD/NHNoGQ-TA ngày 10/3/2021 về việc ủy quyền thực hiện quyền, nghĩa vụ tố tụng.

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị H1, sinh năm 1956 và anh Trương Minh Tr, sinh năm 1989. Địa chỉ: ấp 2, xã VHHN, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ngân hàng A do ông Bùi Duy H làm đại diện theo ủy quyền, yêu cầu bà Nguyễn Thị H1, anh Trương Minh Tr trả cho Ngân hàng vốn gốc là 50.000.000 đồng và lãi phát sinh tính đến ngày 19/5/2021 là 12.721.771 đồng. Tổng vốn cộng lãi là 62.721.771 đồng và lãi suất phát sinh sau ngày 19/5/2021. Bà Nguyễn Thị H1, anh Trương Minh Tr thừa nhận nợ và chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng A do ông Bùi Duy H làm đại diện theo ủy quyền với số nợ gốc là

50.000.000 đồng và lãi phát sinh tính đến ngày 19/5/2021 là 12.721.771 đồng. Tổng vốn cộng lãi là 62.721.771 đồng (Sáu mươi hai triệu bảy trăm hai mươi mốt nghìn bảy trăm bảy mười mốt đồng).

Bà H1, anh Tr cam kết trả cho Ngân hàng A số tiền 62.721.771 đồng như sau: Bà H1, anh Tr cam kết đến ngày 15/7/2021 trả cho ngân hàng 12.000.000 đồng; số nợ còn lại 50.721.771 đồng bà H1, anh Tr sẽ trả dứt cho ngân hàng vào ngày 02/8/2021. Ngoài ra, bà H1, anh Tr thống nhất trả lãi theo hợp đồng vay cho Ngân hàng A trên số vốn gốc 50.000.000 đồng kể từ ngày 20/5/2021 cho đến khi thi hành xong vốn gốc.

Đến ngày 02/8/2021 nếu bà H1, anh Tr không thanh toán được nợ nói trên cho ngân hàng thì bà H1, anh Tr đồng ý giao 02 tài sản là quyền sử dụng đất theo giấy chứng nhận QSD đất số CC 410971 và giấy chứng nhận QSD đất số CC410976, do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Kiên Giang cấp cùng ngày 11/01/2018 mang tên Nguyễn Thị H1 cho Ngân hàng A để xử lý, phát mãi thu hồi nợ cho ngân hàng A.

Khi bà H1, anh Tr thanh toán xong các khoản nợ trên thì Ngân hàng A có nghĩa vụ trả lại 02 giấy chứng nhận QSD đất số CC 410971 và số CC410976, do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Kiên Giang cấp cùng ngày 11/01/2018 mang tên Nguyễn Thị H1 cho bà H1 anh Tr.

Việc bà H1, anh Tr cam kết trả nợ nói trên người đại diện của Ngân hàng A ông Bùi Duy H hoàn toàn đồng ý.

Về án phí: Áp dụng Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Ghi nhận sự tự nguyện của bà Nguyễn Thị H1, anh Trương Minh Tr chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 1.568.000 đồng (*Một triệu năm trăm sáu mươi tám nghìn đồng*). Vào ngày 25/5/2021 bà H1 có đơn xin miễn giảm án phí Tòa án nên được miễn án phí đối với phần của bà H1 phải chịu theo quy định tại điểm đ, khoản 1 và khoản 3 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14. Như vậy anh Tr phải nộp ½ án phí dân sự sơ thẩm theo giá ngạch là 784.000 đồng (*Bảy trăm tám mươi bốn nghìn đồng*).

Trả lại tiền tạm ứng án phí 1.475.000 đồng (Một triệu bốn trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) cho Ngân hàng A đã nộp theo biên lai thu tiền số 0009746 ngày 04/3/2021 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự;

thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

***Nơi nhận*:**
- Đương sự;
- Viện KSND H. Gò Quao;
- Chi cục THADS H. Gò Quao;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Trần Văn Tôn